UBND TỈNH LAI CHÂU **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4168 /KH-SNV	*Lai Châu, ngày 09 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 3)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 547-QĐ/TU ngày 01/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Danh mục cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 3), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tuyển dụng, bổ sung đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực công tác, am hiểu nghiệp vụ, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm.

2. Việc tổ chức tuyển dụng công chức phải căn cứ vào tỷ lệ công chức cần bố trí theo vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, khách quan và đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức.

3. Đối với vị trí việc làm tuyển dụng riêng, mỗi thí sinh chỉ được đăng ký

dự tuyển vào 01 vị trí cần tuyển dụng. Đối với vị trí việc làm tuyển dụng chung, mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển theo các nguyện vọng theo vị trí cần tuyển dụng.

II. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

Số biên chế công chức được giao năm 2026: 2.698 biên chế.

Số biên chế có mặt đến ngày 04/9/2026: 2.308 người.

Số biên chế chưa sử dụng đến tháng 9/2026: 390 biên chế.

Trong đó:

1. Biên chế công chức cấp xã

- Số biên chế công chức được giao năm 2026: 1.676 biên chế.
- Số biên chế có mặt đến ngày 04/9/2026: 1.342 người.
- Số biên chế chưa sử dụng đến tháng 9/2026: 334 biên chế.

2. Biên chế công chức cấp tỉnh

- Số biên chế công chức được giao năm 2026: 1.022 biên chế.
- Số biên chế công chức có mặt đến ngày 04/9/2026: 966 người.
- Số biên chế công chức chưa sử dụng đến tháng 09/2026: 56 biên chế.

III. TỶ LỆ CÔNG CHỨC CẦN BỐ TRÍ THEO TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CƠ QUAN SỬ DỤNG CÔNG CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan sử dụng công chức

1.1. Cấp xã

STT	Cơ quan sử dụng công chức	Số lượng biên chế được giao năm 2026	Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm (%)	
			Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ
1	Phường Đoàn Kết	50	34	66
2	Phường Tân Phong	52	32,69	67,31
3	Xã Bình Lư	47	36,17	63,83
4	Xã Tả Lèng	42	40,48	59,52
5	Xã Bản Bo	39	43,59	56,41
6	Xã Khun Há	39	43,59	56,41

7	Xã Tân uyên	50	34	66
8	Xã Mường Khoa	44	38,64	61,36
9	Xã Pắc Ta	39	43,59	56,41
10	Xã Nậm Sỏ	41	41,46	58,54
11	Xã Than Uyên	49	34,69	65,31
12	Xã Mường Kim	49	34,69	65,31
13	Xã Mường Than	44	38,64	61,36
14	Xã Khoen On	38	44,74	55,26
15	Xã Phong Thổ	50	34	66
16	Xã Khổng Lào	47	36,17	63,83
17	Xã Sin Suối Hồ	49	34,69	65,31
18	Xã Dào San	46	36,96	63,04
19	Xã Sì Lở Lầu	47	36,17	63,83
20	Xã Nậm Hàng	41	41,46	58,54
21	Xã Lê Lợi	40	42,5	57,5
22	Xã Mường Mô	42	40,48	59,52
23	Xã Hua Bum	45	37,78	62,22
24	Xã Pa Tần	47	36,17	63,83
25	Xã Sìn Hồ	46	36,96	63,04
26	Xã Tủa Sín Chải	46	36,96	63,04
27	Xã Hồng Thu	44	38,64	61,36
28	Xã Nậm Tăm	43	39,53	60,47
29	Xã Pu Sam Cáp	38	44,74	55,26
30	Xã Nậm Mạ	38	44,74	55,26
31	Xã Nậm Cuổi	38	44,74	55,26
32	Xã Bum Tở	46	36,96	63,04
33	Xã Bum Nưa	45	37,78	62,22
34	Xã Mường Tè	40	42,5	57,5

35	Xã Thu Lũm	43	39,53	60,47
36	xã Pa Ủ	46	36,96	63,04
37	Xã Tà Tổng	43	39,53	60,47
38	Xã Mù Cả	43	39,53	60,47

1.2. Cấp tỉnh

STT	Cơ quan sử dụng công chức	Số lượng biên chế được giao năm 2026	Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm (%)	
			Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	281	30	70
2	Sở Ngoại vụ	24	38	62
3	Sở Tài chính	79	30	70
4	Thanh tra tỉnh	83	31	69
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	40	38	62
6	Sở Nội vụ	58	34	66
7	Sở Khoa học và Công nghệ	42	38	62
8	Văn phòng Đoàn ĐBQH và UBND tỉnh	42	67	33
9	Sở Tư pháp	30	37	63
10	Ban Quản lý khu kinh tế	21	48	52

2. Số lượng biên chế, vị trí việc làm cần tuyển dụng

Tổng số lượng, vị trí cần tuyển dụng: 56 vị trí, 312 chỉ tiêu, trong đó:

2.1. Cấp xã

Tổng số cần tuyển dụng: 30 vị trí, 281 chỉ tiêu, trong đó:

- Vị trí việc làm tuyển dụng chung: 29 vị trí, 280 chỉ tiêu.

- Vị trí việc làm tuyển dụng riêng: 1 vị trí, 1 chỉ tiêu.

2.2. Cấp tỉnh

Tổng số lượng, vị trí cần tuyển dụng: 26 vị trí, 31 chỉ tiêu, trong đó:

- Vị trí việc làm tuyển dụng chung: 03 vị trí, 06 chỉ tiêu.

- Vị trí việc làm tuyển dụng riêng: 23 vị trí, 25 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;

- Đang cư trú tại Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển *(có biểu kèm theo)*. Đối với vị trí việc làm được xác định là vị trí trọng yếu, cơ mật theo Quyết định số 547-QĐ/TU ngày 01/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Danh mục cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật tỉnh Lai Châu thì phải đảm bảo tiêu chuẩn chính trị tại Quy định số 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

2. Những trường hợp không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển

Đối với vị trí việc làm tuyển dụng riêng, người dự tuyển đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại 01 cơ quan sử dụng công chức. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức, người dự tuyển đăng ký 01 vị trí việc làm và được đăng ký thứ tự ưu tiên lựa chọn các cơ quan sử dụng công chức có chỉ tiêu tuyển dụng tại vị trí việc làm đó theo quy định.

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển công

chức *(có mẫu kèm theo)*.

- Người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu. Các nội dung khai trong phiếu phải đầy đủ, chính xác từ các giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm chốt nộp phiếu đăng ký dự tuyển.

- Phiếu đăng ký dự tuyển điền không đầy đủ các thông tin bắt buộc được coi là phiếu không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

- Đối với các trường hợp là đối tượng ưu tiên theo quy định thì các giấy tờ ưu tiên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên theo quy định.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Việc tuyển dụng công chức được thực hiện theo hình thức thi tuyển.

1. Nội dung, hình thức thi tuyển vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1.1. Vòng 1: Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử.

- Thời gian thi: 60 phút.

Người dự tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì được tham dự vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

1.2. Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Viết bằng hình thức thi trên máy vi tính.

- Nội dung thi: Nội dung thi kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Số lượng câu hỏi tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu (theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm). Thời gian thi tương ứng với tổng số câu hỏi, bảo đảm tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

2. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: Người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì Giám đốc Sở Nội vụ quyết định người trúng tuyển.

c) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm b mục này.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Việc ưu tiên trong tuyển dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, bao gồm:

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm

vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành.

3.2. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 3.1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành.

4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

4.1. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ nộp cho cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ (không bao gồm chứng chỉ tin học) theo yêu cầu tại Thông báo tuyển dụng;

b) Bản sao chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).

4.2. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng có trách nhiệm yêu cầu cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với người trúng tuyển.

5. Huỷ kết quả trúng tuyển

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng

quy định để tham gia dự tuyển hoặc đã hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng nhưng không đến nhận việc trong thời hạn theo quy định thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển kèm theo lý do và gửi thông báo tới người bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

- Người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

6. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

a) Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại mục 4 Kế hoạch này, Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng và gửi tới người trúng tuyển. Nội dung quyết định tuyển dụng bao gồm việc tuyển dụng, bố trí vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm tuyển dụng.

b) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng đồng ý gia hạn.

c) Trường hợp người được tuyển dụng không đến nhận việc trong thời hạn quy định tại điểm b mục 6 Kế hoạch này thì quyết định tuyển dụng đương nhiên hết hiệu lực, trừ trường hợp được sự chấp thuận của Giám đốc Sở Nội vụ. Cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thực hiện bổ sung người trúng tuyển theo quy định.

7. Bổ sung người trúng tuyển

Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng được xem xét, quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề ở vị trí việc làm tuyển dụng có người bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển quy định tại mục 5 Kế hoạch này.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo công khai danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng danh sách những người có kết quả thấp hơn liền kề (xếp theo thứ tự) và gửi thông báo tới những người đó để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề

bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển theo quy định tại mục 2 Kế hoạch này.

VI. THỜI GIAN, LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Thời gian tổ chức tuyển dụng: trong tháng 9, 10 năm 2026.

2. Lệ phí dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Tổ chức biên chế, Sở Nội vụ

- Tham mưu thông báo tuyển dụng công chức năm 2026 (đợt 3) theo quy định.

- Đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình, đồng thời đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát và các ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức theo đúng quy định.

- Tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng công chức ban hành các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 3) đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

- Phối hợp xây dựng kinh phí để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức năm 2026 (đợt 3).

- Báo cáo kết quả tuyển dụng.

- Tham mưu ban hành Quyết định tuyển dụng công chức.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển thực hiện các thủ tục tuyển dụng công chức theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, các phòng có liên quan triển khai thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định.

- Tham mưu kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, lưu trữ các tài liệu liên quan đến quá trình tuyển dụng theo quy định.

2. Phòng Hành chính và Quản lý văn thư, lưu trữ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức biên chế xây dựng kinh phí để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức năm 2026 (đợt 3).

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức biên chế chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ tuyển dụng theo quy định.

3. Trách nhiệm của Hội đồng tuyển dụng công chức

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về công tác tuyển dụng.

- Thực hiện tuyển dụng công chức theo đúng quy định.

- Lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 1, vòng 2 đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu.

- Xây dựng tài liệu ôn tập cho thí sinh dự tuyển công chức.

- Báo cáo Giám đốc Sở xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Công bố kết quả tuyển dụng công chức trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo quy định.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng (nếu có).

- Tổ chức thu, nộp phí dự tuyển theo quy định.

4. Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp

4.1. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ cử người tham gia các ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng. Có trách nhiệm bảo đảm công tác an ninh, trật tự trong suốt quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng.

4.2. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đảm bảo các điều kiện về sức khoẻ cho thành viên Hội đồng tuyển dụng và người dự thi.

4.3. Trường Cao đẳng Lai Châu

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện để tổ chức tuyển dụng theo quy định.

4.4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ cử người tham gia các ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng và các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ tuyển dụng theo quy định.

4.5. Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Đăng tải, đưa tin, thông báo các thông tin về Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 3) trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh theo quy định.

4.6. Công ty Điện lực Lai Châu

Đảm bảo điện lưới ổn định trong quá trình tổ chức thi tại địa điểm tổ chức tuyển dụng, có phương án dự phòng *(nếu có lịch mất điện)*, thông báo và thường xuyên phối hợp với Sở Nội vụ để ưu tiên cấp điện cho khu vực thực hiện tuyển

dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 3). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng qua Sở Nội vụ (tầng 2, nhà D, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Lai Châu hoặc số điện thoại 02133.876.558) để xem xét, giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công an tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Trường Cao đẳng Lai Châu;
- Công ty Điện lực Lai Châu;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TCBC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH LAI CHÂU

Lò Văn Hương